

Số: /QĐ-UBND Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Háng Đồng B
thuộc xã Tà Xùa, xã Suối Tọ, tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 245/TTr-SCT ngày 27/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Háng Đồng B thuộc xã Tà Xùa, xã Suối Tọ, tỉnh Sơn La.

(có Quy trình vận hành hồ chứa kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình - Chủ sở hữu công trình thủy điện Háng Đồng B:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tuân thủ Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Háng Đồng B được phê duyệt tại Quyết định này.

b) Công bố nội dung Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Háng Đồng B đã được phê duyệt tới các chủ sở hữu công trình thủy điện trên cùng lưu vực và các tổ chức cá nhân có liên quan; tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn công trình thủy điện, tài nguyên nước.

2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Sơn La, Ủy ban nhân dân xã Tà Xùa, Ủy ban nhân dân xã Suối Tọ, kiểm tra, đôn đốc Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình trong quá trình triển khai thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Háng Đồng B được phê duyệt tại Quyết định này.

3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy điện được phê duyệt tại Quyết định này trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tà Xùa; Ủy ban nhân dân xã Suối Tọ, Giám đốc Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình, Thủ trưởng các ngành, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKT, Biên.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Công

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY TRÌNH

**Vận hành hồ chứa thủy điện Háng Đồng B thuộc xã Tà Xùa, xã Suối Tọ,
tỉnh Sơn La**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng
năm 2026 của UBND tỉnh Sơn La*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy trình vận hành hồ chứa này quy định về vận hành an toàn hồ chứa thủy điện Háng Đồng B (sau đây gọi tắt là Quy trình).
2. Đối tượng áp dụng:
 - a) Công ty trách nhiệm hữu hạn Xuân Thiện Ninh Bình.
 - b) Các chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước khác trên cùng lưu vực và các tổ chức, cơ quan, cá nhân có liên quan trong công tác vận hành đập, hồ chứa thủy điện Háng Đồng B.
 - c) Các cơ quan, đơn vị liên quan để báo cáo, chỉ đạo.

Điều 2. Cơ sở pháp lý để xây dựng quy trình

Mọi hoạt động liên quan đến việc quản lý, khai thác và bảo vệ Công trình thủy điện Háng Đồng B phải tuân thủ:

1. Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013.
2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.
3. Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023.
4. Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2015.
5. Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020.
6. Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.
7. Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 ngày 20 tháng 6 năm 2023.
8. Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024.
9. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025.

10. Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật đê điều.

11. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa.

12. Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

13. Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

14. Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

15. Nghị định số 290/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước;

16. Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

17. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

18. Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

19. Nghị định số 133/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực.

20. Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

21. Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự.

22. Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước.

23. Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai.

24. Thông tư số 64/2025/TT-BNNMT ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định quy định kỹ thuật về cấu trúc, chuẩn dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước.

25. Thông tư 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

26. Thông tư số 65/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật xác định dòng chảy tối thiểu trên sông suối và xây dựng Quy trình vận hành liên hồ chứa.

27. Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng

28. Thông tư số 29/2023/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đối với hoạt động của các trạm khí tượng thủy văn tự động.

29. Thông tư số 08/2022/TT-BTNMT ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về loại bản tin và thời hạn dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

30. Nghị quyết số 1681/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sơn La năm 2025.

31. Quy chuẩn QCVN 04-05:2022/BNNPTNT: Quy chuẩn về kỹ thuật quốc gia về công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai.

32. Quy chuẩn QCVN 04-05:2022/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai.

33. Các văn bản pháp luật và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan.

Điều 3. Thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình

Tên công trình: Công trình thủy điện Háng Đồng B.

2. Địa điểm xây dựng: Trên suối Bé – Nhánh cấp I của Suối Sập, thuộc địa bàn xã Tà Xùa và xã Suối Tọ, tỉnh Sơn La.

3. Cấp công trình: Công trình có cấp thiết kế là cấp I theo QCVN 27:2025/BCT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về công trình thủy điện.

4. Phân loại công trình thủy điện: Công trình thủy điện Háng Đồng B là công trình thủy điện lớn theo Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

5. Thông số kỹ thuật chính:

Các thông số kỹ thuật khác của công trình được trình bày tại **Phụ lục 1**.

Điều 4. Nhiệm vụ công trình theo thứ tự ưu tiên và nguyên tắc vận hành công trình

Quy trình này áp dụng cho công tác vận hành hồ chứa thủy điện Háng Đồng B nhằm đảm bảo các yêu cầu nhiệm vụ công trình theo thứ tự ưu tiên sau:

1. Trong mùa lũ

a) Đảm bảo an toàn công trình

Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đầu mối thủy điện Háng Đồng B, chủ động đề phòng mọi bất trắc với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 1000 năm; không được để mực nước hồ Háng Đồng B tại đập chính vượt mực nước lũ kiểm tra ở cao trình 752,10 m.

b) Góp phần điều tiết nước và đảm bảo dòng chảy tối thiểu trên sông.

c) Đảm bảo hiệu quả phát điện, cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

2. Trong mùa kiệt

a) Đảm bảo an toàn công trình.

b) Đảm bảo nhu cầu sử dụng nước ở hạ du và dòng chảy tối thiểu trên sông.

c) Đảm bảo hiệu quả cấp nước và phát điện.

Điều 5. Quy định về phân loại lũ và thời kỳ mùa lũ, mùa kiệt

1. Quy định về phân loại lũ đối với thủy điện được áp dụng theo quy định phân cấp lũ tại Thông tư 22/2019/TT-BTNMT ngày 25/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cụ thể như sau:

a) Lũ nhỏ: là lũ có đỉnh lũ thấp hơn mực nước đỉnh lũ ứng với tần suất $p = 70\%$ tương ứng với lưu lượng đỉnh lũ nhỏ hơn $103 \text{ m}^3/\text{s}$.

b) Lũ vừa: có đỉnh lũ tương ứng từ tần suất $p = 70\%$ đến nhỏ hơn $p = 30\%$ tương ứng với lưu lượng đỉnh lũ từ $103 \text{ m}^3/\text{s}$ và nhỏ hơn $193 \text{ m}^3/\text{s}$.

c) Lũ lớn: có đỉnh lũ tương ứng từ tần suất $p = 30\%$ đến nhỏ hơn $p = 10\%$ tương ứng với lưu lượng đỉnh lũ từ $193 \text{ m}^3/\text{s}$ và nhỏ hơn $450 \text{ m}^3/\text{s}$.

d) Lũ đặc biệt lớn: có đỉnh lũ tương ứng từ tần suất $p = 10\%$ đến nhỏ hơn tần suất thiết kế $p = 0,5\%$ tương ứng với lưu lượng đỉnh lũ từ $450 \text{ m}^3/\text{s}$ và nhỏ hơn $935 \text{ m}^3/\text{s}$.

e) Lũ lịch sử: có đỉnh lũ tương ứng từ tần suất bằng hoặc lớn hơn tần suất thiết kế $p = 0,5\%$ tương ứng với lưu lượng đỉnh lũ từ $935 \text{ m}^3/\text{s}$ trở lên.

2. Quy định về thời kỳ mùa lũ, mùa kiệt.

Thời kỳ mùa lũ, mùa kiệt để áp dụng các quy định vận hành đối với hồ chứa thủy điện Háng Đồng B được quy định như sau:

- a) Mùa lũ từ ngày 15 tháng 6 đến 31 tháng 10 hàng năm;
- b) Mùa kiệt từ ngày 01 tháng 11 đến 14 tháng 6 năm sau.

Điều 6. Trình tự thực hiện đóng, mở cửa van đập tràn.

1. Nguyên tắc cơ bản: Đảm bảo xả lũ trong hồ khi cần thiết và hạ thấp mực nước hồ trong các trường hợp sửa chữa hoặc có nguy cơ gây sự cố cho các công trình và thiết bị tại đập đầu mối.

2. Phương thức vận hành trong mùa lũ

a) Các cửa van được đánh số từ I đến II, thứ tự từ trái sang phải theo hướng nhìn từ thượng lưu về hạ lưu.

b) Trình tự mở các cửa van đập tràn được quy định tại Bảng 1; thứ tự mở sau được thực hiện sau khi hoàn thành thứ tự mở trước đó. Trình tự đóng các cửa van được thực hiện ngược với trình tự mở.

Bảng 1. Trình tự mở các cửa van đập tràn

Độ mở (m)	Trình tự mở cửa van	
	Cửa số I	Cửa số II
1,0	1	1
2,0	2	2
3,0	3	3
4,0	4	4
5,0	5	5
6,0	6	6
7,5	7	7
MHT	8	8

Lưu lượng xả theo trình tự và độ mở cửa van đập tràn được thể hiện chi tiết trong Phụ lục 05 trong Chương VI: Các phụ lục.

3. Trong quá trình thực hiện Quy trình này, nếu trình tự, phương thức vận hành các cửa van đập tràn chưa hợp lý, cần phải hiệu chỉnh thì Giám đốc Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La để xem xét, quyết định.

4. Vận hành các thiết bị cơ khí thủy công và thiết bị thủy lực:

a) Việc vận hành các thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị thủy lực công trình thủy điện Háng Đồng B phải tuân thủ quy trình vận hành và bảo trì công trình, thiết bị do Giám đốc Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình phê duyệt trên cơ sở thực tế vận hành và căn cứ tài liệu của cơ quan tư vấn thiết kế, nhà chế tạo, cung cấp thiết bị.

b) Các quy trình vận hành và quy trình bảo trì công trình, thiết bị nêu ở điểm a, khoản 4, Điều này phải được ban hành trước khi đưa công trình vào khai thác và phải được hiệu chỉnh khi phát hiện thấy những yếu tố bất hợp lý có thể

ảnh hưởng đến chất lượng công trình, gây ảnh hưởng đến việc khai thác, sử dụng công trình.

Điều 7. Quan trắc, cung cấp thông tin quan trắc khí tượng thủy văn.

Việc quan trắc, thu thập thông tin, dữ liệu về khí tượng, thủy văn, thông tin về công trình, chế độ dự báo và chế độ thông tin, báo cáo đối với công trình thủy điện Háng Đồng B được quy định như sau:

1. Nội dung quan trắc: Công trình thủy điện Háng Đồng B thuộc công trình thủy điện có cửa van điều tiết lũ. Việc quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng được thực hiện theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 40 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP bao gồm: Quan trắc lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả; dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa.

2. Chế độ quan trắc được quy định theo điểm a Khoản 4 Điều 40 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP cụ thể như sau: Quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ; trường hợp vận hành chống lũ, tần suất quan trắc, tính toán tối thiểu 01 giờ một lần, quan trắc 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế. Thời gian và thông số quan trắc quy định tại bảng 2 Quy trình này.

Bảng 2. Thông số, các yếu tố và thời gian quan trắc

Thông số, yếu tố quan trắc, tính toán Chế độ vận hành	Thời hạn quan trắc ít nhất (số giờ/ lần)				
	Lượng mưa	Lưu lượng đến hồ	Lưu lượng xả qua tràn, qua tua bin	Mực nước hồ và mực nước hạ lưu đập	Khả năng gia tăng mực nước hồ
Khi vận hành mùa kiệt	12	12	12	12	12
Khi vận hành trong mùa lũ	6	6	6	6	6
Khi vận hành chống lũ (mực nước < MNLTk = 750m)	1	1	1	1	1
Khi mực nước hồ $\geq$ mực nước lũ thiết kế (750,0 m)	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25

3. Trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu:

- Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 40 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP cụ thể như sau: Cung cấp toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương, Sở Công Thương tỉnh Sơn La, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Sơn La, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia trong tình huống khẩn cấp.

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 sửa đổi bổ sung điểm b, khoản 2 Điều 5 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn như sau: Trong thời gian không quá 30 phút kể từ thời điểm kết thúc quan trắc, cung cấp toàn bộ thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn về Cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La.

4. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu

Việc cung cấp các thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 3 Điều này được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

- a) Bằng fax
- b) Chuyển bản tin bằng liên lạc
- c) Chuyển bản tin bằng mạng vi tính
- d) Thông tin trực tiếp qua điện thoại
- đ) Liên lạc bằng máy thông tin vô tuyến điện
- e) Các hình thức thông tin, liên lạc khác
- f) Việc cung cấp thông tin, dữ liệu tại khoản 4 Điều này ngoài những phương thức nêu trên, Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình phải gửi báo cáo bằng văn bản đến cơ quan thẩm quyền theo quy định.
- g) Văn bản gốc được lưu hồ sơ tại Công ty để quản lý, theo dõi, đối chiếu.

Điều 8. Phối hợp vận hành giữa chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy điện với chủ sở hữu, tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước khác trên cùng lưu vực sông và các tổ chức, cơ quan, cá nhân có liên quan trong công tác vận hành đập, hồ chứa thủy điện.

1. Giám đốc Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình phải phối hợp với chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước khác trên cùng lưu vực Suối Bé, Suối Sập và các tổ chức, cơ quan, cá nhân có liên quan xây dựng Quy chế phối hợp vận hành, thống nhất với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Sơn La để vận hành đảm bảo an toàn cho công trình và hạ du.

2. Trong quá trình vận hành công trình thủy điện Háng Đồng B, Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình phải thường xuyên cung cấp, trao đổi và cập nhật thông tin với chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước khác trên lưu vực Suối Bé, Suối Sập để có chế độ vận hành tối ưu và an toàn.

3. Trường hợp UBND tỉnh xây dựng quy chế phối hợp vận hành giữa các đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 9 Điều 38 Luật Tài nguyên nước thì phải thực hiện theo quy chế phối hợp được phê duyệt.

Điều 9. Cảnh báo trước, trong quá trình vận hành xả lũ và vận hành phát điện.

1. Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình phải thống nhất với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Sơn La, UBND xã Suối Tọ, xã Tà Xùa và các xã vùng hạ du đập trong việc lắp đặt hệ thống cảnh báo vận hành xả lũ và vận hành phát điện tại vùng hạ du gồm:

- a) Vị trí lắp đặt.
- b) Trang thiết bị cảnh báo lắp đặt tại từng vị trí.
- c) Những trường hợp phải cảnh báo.
- d) Thời điểm cảnh báo.
- đ) Hình thức cảnh báo.
- e) Quyền, trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cảnh báo.

2. Trước khi tiến hành xả nước qua các cửa van đập tràn, Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình phải:

a) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Sơn La.

b) Thông báo cho Sở Công Thương tỉnh Sơn La, UBND xã Tà Xùa, UBND xã Suối Tọ, Ủy ban nhân dân xã vùng hạ du đập, các cơ quan, đơn vị có liên quan để thông tin kịp thời đến người dân vùng hạ du và triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn.

c) Thời gian thông báo: Phải trước 2 giờ tính đến thời điểm thực hiện lệnh vận hành xả nước, trừ các trường hợp khẩn cấp hoặc bất thường.

Trường hợp bất thường được quy định như sau:

- Trường hợp bất thường ở hạ du;
- Trường hợp xuất hiện nguy cơ mất an toàn công trình;
- Trường hợp xuất hiện lũ bất thường.

d) Nội dung thông báo phải ghi rõ lý do xả nước, mực nước hồ hiện tại, thời gian bắt đầu xả, lưu lượng xả nước.

đ) Hình thức thông báo bao gồm: Bằng văn bản, fax, email, thông tin trực tiếp qua điện thoại hoặc thông báo qua các ứng dụng như Zalo, Viber, Telegram,... để có thể linh hoạt và kịp thời trong quá trình triển khai thực hiện. Văn bản gốc được gửi tới các đơn vị có liên quan để theo dõi và quản lý.

e) Báo động bằng loa phóng thanh, còi... để đảm bảo an toàn cho người dân sinh sống phía hạ du.

3. Trước khi vận hành xả nước phát điện (trừ trường hợp xả nước phát điện đồng thời với xả qua tràn), đơn vị quản lý hồ chứa thủy điện Háng Đồng B phải báo động bằng loa phóng thanh, còi ... để đảm bảo an toàn cho người dân phía hạ du.

4. Hiệu lệnh thông báo xả nước qua các cửa van đập tràn và qua các tổ máy phát điện:

a) Khi các cửa van đập tràn đang ở trạng thái đóng hoàn toàn: 30 phút trước khi xả, kéo 3 hồi còi, mỗi hồi dài 20 giây và cách nhau 10 giây.

b) Ngay khi vận hành mở thêm nấc mở tiếp theo của các cửa van đập tràn hoặc khi tăng lưu lượng xả lớn hơn 50% so với mức xả hiện tại: Kéo 2 hồi còi, mỗi hồi dài 30 giây và cách nhau 10 giây.

c) Khi xảy ra các trường hợp đặc biệt cần phải xả nước khẩn cấp để đảm bảo an toàn công trình: Kéo 5 hồi còi, mỗi hồi dài 30 giây và cách nhau 05 giây; sau khi kết thúc hiệu lệnh mới được phép xả.

d) Khi toàn bộ các cửa van kết thúc xả nước xuống hạ du: Kéo 1 hồi còi dài 30 giây.

đ) Trước khi xả nước qua các tổ máy phát điện kéo 2 hồi còi mỗi hồi dài 20 giây và cách nhau 10 giây.

e) Ngoài các hiệu lệnh thông báo theo quy định từ khoản 2 đến khoản 4 Điều này, Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình phải thông báo qua hệ thống cảnh báo được lắp đặt phía hạ du công trình quy định tại Khoản 18 Điều 23 của Quy trình này. Đồng thời bố trí lực lượng kiểm tra vùng hạ du sau đập trước, trong và sau việc vận hành xả nước công trình trong mùa mưa lũ để theo dõi và thông tin kịp thời, xử lý các tình huống khi xảy ra sự cố mất an toàn cho người và tài sản (nếu có).

5. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc phát lệnh, truyền lệnh, thực hiện lệnh vận hành giảm lũ.

a) Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, kiến nghị, trao đổi có liên quan đến việc vận hành và chống lũ của hồ chứa thủy điện Háng Đồng B đều phải thực hiện bằng văn bản, đồng thời bằng fax, thông tin trực tiếp qua điện thoại, chuyển bản tin bằng mạng vi tính, sau đó văn bản gốc được gửi để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

b) Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, kiến nghị trao đổi có liên quan đến việc vận hành và chống lũ của hồ chứa thủy điện Háng Đồng B qua điện thoại đều phải được ghi âm và thực hiện theo trình tự sau:

- Người có thẩm quyền phát lệnh vận hành công trình.
- Người có thẩm quyền tiếp nhận lệnh và nhắc lại lệnh đã nhận được.
- Người có thẩm quyền phát lệnh khẳng định lại lệnh đã ban hành.

Điều 10. Vận hành hồ chứa thủy điện đảm bảo quy định về dòng chảy tối thiểu.

1. Việc vận hành, khai thác công trình thủy điện Háng Đồng B phải đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu ở khu vực hạ du hồ chứa theo quy định của Luật

Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội và Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước với lưu lượng được xác định trong giấy phép khai thác nước mặt do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. Khi có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du của UBND tỉnh Sơn La phải xả nước về hạ du theo yêu cầu.

2. Trong mọi trường hợp việc vận hành dòng chảy tối thiểu sau đập chính và đập gom nước được duy trì thường xuyên liên tục với lưu lượng theo giấy phép khai thác nước mặt. Việc vận hành xả nước đảm bảo dòng chảy tối thiểu ở khu vực hạ du sau đập chính thủy điện Háng Đồng B thông qua đường ống xả môi trường đường kính D400 mm và hạ du sau đập gom nước là ống xả môi trường có đường kính D200 mm.

3. Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình phải lắp đặt thiết bị giám sát lưu lượng xả duy trì dòng chảy tối thiểu sau đập theo quy định tại Điều 89 Nghị định 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước cụ thể như sau: Giám sát tự động, trực tuyến và giám sát bằng camera đối với thông số lưu lượng xả duy trì dòng chảy tối thiểu với chế độ giám sát không quá 15 phút 01 lần. Kết quả giám sát được truyền về hệ thống giám sát tài nguyên nước của Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La.

Chương II

VẬN HÀNH HỒ CHỨA TRONG MÙA LŨ

Điều 11. Quy định về mực nước trước lũ, đón lũ

Cao trình mực nước trước lũ của hồ chứa thủy điện Háng Đồng B trong thời kỳ mùa lũ không được vượt quá cao trình mực nước dâng bình thường 750,0 m.

Điều 12. Nguyên tắc vận hành hồ chứa trong thời kỳ mùa lũ

Căn cứ dự báo của cơ quan dự báo khí tượng thủy văn có thẩm quyền, kết quả quan trắc khí tượng thủy văn của Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình về số liệu mưa, mực nước tại thượng, hạ lưu, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa phương thức vận hành nhà máy như sau:

1. Nguyên tắc cơ bản: Duy trì mực nước hồ ở cao trình mực nước dâng bình thường 750,0 m bằng chế độ xả nước qua các tổ máy phát điện và chế độ đóng mở cửa van đập tràn khi mực nước hồ vượt qua cao trình mực nước dâng bình thường 750,0 m.

2. Lưu lượng lũ vào hồ phải được ưu tiên sử dụng để phát công suất tối đa có thể được của nhà máy thủy điện, phần còn lại xả qua đập tràn cửa van khi mực nước hồ vượt quá cao trình mực nước dâng bình thường ở cao trình 750,0 m.

3. Khi mực nước hồ thủy điện Háng Đồng B đã đạt mực nước lũ thiết kế ở cao trình 750,0 m mà dự báo lưu lượng lũ đến hồ tiếp tục lên, mực nước trong hồ có thể vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra ở cao trình 752,10 m. Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Xuân Thiện Ninh Bình phải triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn công trình đồng thời báo cáo về UBND tỉnh Sơn La, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Sơn La, UBND xã Tà Xùa, UBND xã Suối Tọ và UBND các xã vùng hạ du để kịp thời chỉ đạo và thông báo cho nhân dân vùng hạ du của công trình để có biện pháp chống lũ và triển khai phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp để đảm bảo an toàn cho người, tài sản khu vực hạ du đập.

4. Trình tự, phương thức đóng mở cửa van đập tràn thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Quy trình này.

5. Không cho phép nước tràn qua đỉnh cửa van đập tràn trong mọi trường hợp vận hành xả lũ.

6. Sau đỉnh lũ, phải đưa mực nước hồ về cao trình mực nước dâng bình thường 750,0m. Tùy theo điều kiện thực tế công trình và dự báo lưu lượng vào hồ, mực nước hồ chứa, tiến hành đóng dần các cửa van theo trình tự ngược với trình tự mở cả về thứ tự cửa van và thứ tự độ mở.

7. Phải thực hiện việc vận hành hồ theo quyết định, chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La trong trường hợp khẩn cấp (nếu có).

Điều 13. Vận hành hồ chứa tham gia cắt/giảm lũ cho hạ du, phát điện

1. Thẩm quyền quyết định ra lệnh vận hành hồ trong mùa lũ

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, Giám đốc Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình được phép chủ động vận hành phát điện nhưng phải đảm bảo yêu cầu về mực nước cao nhất trước lũ được quy định tại Điều 11 của Quy trình này, duy trì dòng chảy tối thiểu về hạ du theo quy định tại Điều 10 của Quy trình này.

b) Khi xuất hiện các hình thế thời tiết trong điều kiện hồ vận hành bình thường theo quy định tại khoản 2 Điều này thì Giám đốc Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình được phép vận hành hồ nhưng phải phối hợp với các công trình phía thượng lưu công trình thủy điện Háng Đồng B để vận hành đảm bảo an toàn vùng hạ du công trình.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La quyết định đối với việc thực hiện chế độ vận hành hồ thủy điện Háng Đồng B nếu xảy ra một trong các tình huống bất thường cho khu vực hạ du như sau:

- Các tình huống khẩn cấp có nguy cơ gây mất an toàn công trình thủy lợi, kết cấu hạ tầng ở hạ du;

- Các trường hợp bất thường quy định tại Điều 20 và 21 của Quy trình này.

d) Trường hợp chuyển sang chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình, Giám đốc Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình quyết định việc vận hành hồ theo quy định tại Điều 14 của Quy trình này.

2. Vận hành hồ trong điều kiện bình thường

Trong thời gian mùa lũ, ngoài thời gian thực hiện các chế độ vận hành quy định tại khoản 3 Điều này hồ thủy điện Háng Đồng B thực hiện chế độ vận hành đảm bảo cấp nước và phát điện, kể cả việc vận hành điều tiết qua tràn để đảm bảo mực nước hồ không vượt quá mực nước cao nhất trước lũ (sau đây gọi là chế độ vận hành bình thường). Chế độ vận hành bình thường được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Vận hành phát điện phải tuân thủ phương thức và lệnh điều độ của cấp điều độ có thẩm quyền điều khiển đối với nhà máy thủy điện Háng Đồng B.
- Giám đốc Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình được chủ động vận hành phát điện nhưng phải đảm bảo yêu cầu về mực nước cao nhất trước lũ và phải duy trì dòng chảy tối thiểu về hạ du.
- Ưu tiên phát điện với khả năng tối đa có thể, giảm đến mức tối thiểu lưu lượng nước xả bỏ qua các công trình xả. Trong mọi trường hợp, nếu có xả thừa đều phải ưu tiên phát điện với công suất tối đa có thể.

3. Vận hành trong các tình huống bất thường

a) Chuyển sang chế độ vận hành trong tình huống bất thường nếu trong quá trình vận hành hồ chứa xuất hiện một trong các tình huống bất thường quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

b) Việc xem xét quyết định phương án vận hành hồ để xử lý các tình huống bất thường phải căn cứ vào diễn biến tình hình mưa, lũ, yêu cầu về đảm bảo an toàn công trình, an toàn cho hạ du và đảm bảo an toàn cho tính mạng, tài sản của nhân dân và các công trình, kết cấu hạ tầng khác.

c) Chế độ vận hành trong tình huống bất thường kết thúc khi các tình huống bất thường quy định tại điểm c khoản 1 Điều này đã hết hoặc đã được khắc phục.

Điều 14. Vận hành hồ chứa đảm bảo an toàn công trình

Khi mực nước hồ thủy điện Háng Đồng B đạt đến cao trình mực nước dâng bình thường 750,0 m mà lưu lượng lũ đến hồ tiếp tục tăng, thực hiện chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình và phải báo cáo Trưởng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Sơn La theo các quy định sau:

1. Duy trì mực nước hồ ở cao trình mực nước dâng bình thường 750,0 m bằng chế độ xả nước qua các tổ máy phát điện và chế độ đóng, mở cửa van đập tràn cho đến khi toàn bộ các cửa van mở hoàn toàn.

2. Trong mọi trường hợp vận hành bình thường từ thời điểm lũ vào hồ đến khi đạt đỉnh, việc vận hành hồ chứa phải đảm bảo tổng lưu lượng xả qua công trình về hạ du không được lớn hơn lưu lượng vào hồ cùng thời điểm. Sai số cho phép là 50% chênh lệch tổng lưu lượng xả của trình tự đó so với trình tự mở cửa van đập tràn liền kề trước hoặc sau.

3. Không cho phép sử dụng phần dung tích hồ từ cao trình mực nước dâng bình thường 750,0 m đến cao trình mực nước lũ kiểm tra 752,10 m để điều tiết lũ khi các cửa van của đập tràn chưa ở trạng thái mở hoàn toàn, trừ trường hợp đặc

biệt theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La.

4. Hiệu lệnh khi vận hành hồ chứa thực hiện theo quy định tại Điều 9 của Quy trình này.

5. Không cho phép nước tràn qua đỉnh cửa van đập tràn trong mọi trường hợp vận hành xả lũ.

6. Cho phép Giám đốc Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình quyết định vận hành cửa van đập tràn của hồ chứa thủy điện Háng Đồng B khác với quy định tại Điều 6 của Quy trình này trong các trường hợp xảy ra sự cố tại công trình thủy điện Háng Đồng B hoặc những tình huống bất thường được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

7. Trường hợp đập hoặc thiết bị của công trình bị hư hỏng hoặc sự cố đòi hỏi phải tháo nước nhằm đảm bảo an toàn công trình, trước khi tháo nước, Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình phải lập phương án, kế hoạch cụ thể đảm bảo không chế tốc độ hạ thấp mực nước sao cho không gây mất an toàn đập, các công trình ở tuyến đầu mối và hạ du.

8. Trách nhiệm phát hiện và xử lý sự cố hoặc những tình huống bất thường thực hiện theo quy định tại Điều 22 và Điều 23 của Quy trình này.

Điều 15. Tích nước cuối mùa lũ

Cuối mùa lũ hàng năm công trình thủy điện Háng Đồng B duy trì mực nước hồ chứa ở mực nước dâng bình thường 750,0m để điều tiết nước phát điện cho các tháng mùa kiệt.

Chương III

VẬN HÀNH HỒ CHỨA TRONG MÙA KIẾT

Điều 16. Nguyên tắc vận hành trong mùa kiệt.

1. Nguyên tắc chung: Căn cứ vào dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Sơn La và quan trắc của Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình về số liệu mưa, lưu lượng vào hồ và mực nước hồ chứa, phương thức vận hành hồ chứa thủy điện Háng Đồng B trong mùa kiệt được thực hiện theo nguyên tắc cơ bản với thứ tự ưu tiên sau:

a) Vận hành đảm bảo an toàn công trình, an toàn hạ lưu: Tuân thủ đầy đủ các quy định được áp dụng trong mùa lũ quy định tại Điều 12 và Điều 14 của Quy trình này.

b) Vận hành cấp nước cho hạ du: Đảm bảo nhu cầu cấp nước cho hạ du theo quy định tại Điều 10, Điều 19, Điều 20 và Điều 21 của Quy trình này.

c) Vận hành phát điện:

- Phải tuân thủ phương thức và lệnh điều độ của cấp điều độ có quyền điều khiển.

- Trong điều kiện vận hành bình thường căn cứ vào yêu cầu thực tế và lưu lượng nước vào hồ, chủ động điều tiết phát điện có hiệu quả trên cơ sở năng lực công trình, đặc tính thiết bị, nhu cầu của hệ thống điện.

- Trong mọi trường hợp, nếu có xả thừa phải ưu tiên phát điện với công suất tối đa có thể.

d) Trong mọi trường hợp phải đảm bảo giá trị dòng chảy tối thiểu theo quy định tại Giấy phép khai thác nước mặt do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

2. Các chế độ vận hành trong mùa kiệt

Hồ chứa thủy điện Háng Đồng B được thiết kế để phát điện theo chế độ điều tiết năm không hoàn toàn. Do vậy, vận hành công trình trong mùa kiệt bao gồm các chế độ sau:

a) Chế độ vận hành phát điện, xả nước trong mùa kiệt thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Quy trình này.

b) Chế độ vận hành điều tiết lũ và các tình huống bất thường trong mùa kiệt thực hiện theo quy định tại Điều 19 của Quy trình này.

3. Thẩm quyền quyết định ban hành và thực hiện lệnh vận hành công trình Háng Đồng B trong mùa kiệt như sau:

a) Giám đốc Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình quyết định vận hành và xử lý các sự cố khẩn cấp liên quan đến an toàn công trình, hạ du theo quy định tại Điều 19 của Quy trình này.

b) Giám đốc Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình có trách nhiệm và thẩm quyền quyết định vận hành tất cả các chế độ còn lại.

c) Lệnh vận hành do các cấp có thẩm quyền ban hành quy định tại các điểm a, điểm b khoản này do Giám đốc Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình có trách nhiệm thực hiện.

Bảo đảm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; bảo đảm cấp nước an toàn đến cuối mùa kiệt.

Điều 17. Vận hành phát điện, xả nước trong mùa kiệt.

1. Điều kiện thực hiện: Điều kiện bình thường, không có lũ và không có các tình huống bất thường quy định tại Điều 19 của Quy trình này.

2. Nguyên tắc vận hành:

a) Đảm bảo cấp nước cho hạ du theo quy định tại Điều 10, Điều 19, Điều 20 và Điều 21 của Quy trình này.

b) Vận hành phát điện phải tuân thủ phương thức và lệnh điều độ của cấp điều độ hệ thống điện có quyền điều khiển.

c) Hồ chứa thủy điện Háng Đồng B có dung tích hồ 41,332 triệu m³, hồ có khả năng điều tiết năm không hoàn toàn. Việc vận hành hồ chứa thủy điện Háng Đồng B được vận hành theo biểu đồ điều phối vận hành hồ chứa. Mục nước hồ

và tổng lượng dùng nước trong mỗi tháng phải được tính toán trên nguyên tắc sử dụng Biểu đồ điều phối vận hành hồ chứa thủy điện Háng Đồng B.

3. Biểu đồ điều phối vận hành hồ chứa thủy điện Háng Đồng B được chia làm 4 vùng:

a) Vùng I (Vùng phát điện tránh xả thừa) : Khi mực nước trong hồ nằm trong vùng này nhà máy thủy điện được phát với công suất lớn nhất có thể, đồng thời xả qua tràn tự do để đưa mực nước hồ về giới hạn dưới của vùng này, tiết kiệm nhiên liệu cho hệ thống, tránh xả thừa;

b) Vùng II (vùng nâng cao công suất): Khi mực nước trong hồ nằm trong vùng này nhà máy thủy điện được phát với công suất cao hơn công suất đảm bảo trong thời kỳ đó để sản xuất điện, tiết kiệm nhiên liệu cho hệ thống.

c) Vùng III (vùng phát điện với công suất đảm bảo): Trong bất kỳ thời điểm nào mực nước hồ nằm trong vùng cung cấp đảm bảo nhà máy thủy điện Háng Đồng B cung cấp cho hệ thống công suất đảm bảo.

- Nếu mực nước hồ thấp hơn giới hạn dưới của vùng này phải giảm công suất phát để đưa mực nước hồ về giới hạn dưới vùng này.

- Nếu mực nước hồ cao hơn giới hạn trên của vùng này, được phép tăng công suất phát để đưa mực nước hồ về đường giới hạn trên của vùng này.

d) Vùng IV (vùng hạn chế công suất): Trong bất kỳ thời điểm nào mực nước hồ nằm trong vùng hạn chế công suất, nhà máy thủy điện Háng Đồng B cung cấp cho hệ thống năng lượng ít hơn mức đảm bảo, tránh mực nước hồ xuống quá thấp phải dừng phát điện nhà máy để đưa mực nước hồ về đường giới hạn dưới vùng cung cấp đảm bảo

4) Biểu đồ điều phối vận hành hồ chứa thủy điện Háng Đồng B được thể hiện ở Phụ lục 8 của Quy trình này.

Điều 18. Vận hành bảo đảm mực nước trong mùa kiệt.

Khi mực nước hồ nằm trong khoảng từ cao trình mực nước chết 720,0 m đến dưới cao trình mực nước dâng bình thường 750,0 m:

1. Trong trường hợp lưu lượng về hồ lớn hơn lưu lượng phát điện thiết kế nhà máy, theo nhu cầu của hệ thống điện vận hành các tổ máy phát điện với công suất tối đa để tận dụng nguồn nước; phần lưu lượng dư được giữ lại trong hồ để tích nước, nâng mực nước hồ lên cao trình mực nước dâng bình thường.

2. Trong trường hợp lưu lượng về hồ nhỏ hơn hoặc bằng lưu lượng phát điện thiết kế của nhà máy, nhà máy vận hành phát điện theo phương thức điều độ của cấp có quyền điều khiển, nhưng phải tuân thủ các nguyên tắc vận hành tương ứng với từng vùng của biểu đồ điều phối, đảm bảo mực nước hồ không thấp hơn Đường giới hạn cấp nước mùa kiệt.

3. Khi mực nước hồ giảm xuống bằng cao trình mực nước chết mà lưu lượng về hồ nhỏ hơn lưu lượng tối thiểu cho phép vận hành của một tua bin, nhà máy phải dừng phát điện để tích nước.

Trong thời gian dừng phát điện, hồ chứa phải vận hành xả bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu xuống hạ du theo quy định.

Điều 19. Vận hành điều tiết lũ trong mùa kiệt.

Ngoài thời gian mùa lũ được quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy trình này, khi xảy ra một trong các tình huống bất thường được quy định dưới đây, Giám đốc Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình báo cáo ngay UBND tỉnh Sơn La để quyết định việc vận hành hồ Háng Đồng B theo chế độ vận hành trong mùa lũ quy định tại Quy trình này:

1. Khi Cục Khí tượng Thủy văn cảnh báo ở hạ du xuất hiện hoặc có nguy cơ xuất hiện lũ, ngập lụt với cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai từ cấp độ 2 trở lên.
2. Xuất hiện sự cố hoặc có nguy cơ sự cố công trình xả hoặc sự cố của các hạng mục bảo đảm an toàn công trình.
3. Các tình huống khác có nguy cơ đe dọa đến an toàn công trình khu vực hạ du do Trưởng Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Sơn La quyết định.

Việc xem xét quyết định các phương án vận hành hồ chứa trong các tình huống bất thường quy định tại Điều này phải đảm bảo an toàn công trình.

Chương IV

CÁC TRƯỜNG HỢP VẬN HÀNH KHÁC

Điều 20. Vận hành hồ chứa khi khu vực hạ du có yêu cầu bất thường về nước.

Khi khu vực hạ du của hồ chứa thủy điện Háng Đồng B có nhu cầu lượng nước xả khác với quy định tại Quy trình này thì cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng nước phải xin ý kiến bằng văn bản tới Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình. Trong trường hợp giữa đơn vị có nhu cầu sử dụng nước và Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình không thống nhất được phương án thì đơn vị có nhu cầu sử dụng nước gửi văn bản xin ý kiến đến Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La. Sau khi thống nhất về lưu lượng và kế hoạch thời gian xả nước với các cơ quan, đơn vị nêu trên, Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình thông báo ngay cho Cấp điều độ có quyền điều khiển, các chủ hồ bậc thang thủy điện khác trên Suối Bé, Suối Sập, địa phương và các tổ chức khai thác, sử dụng nước có liên quan thực hiện theo phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước, hạn ngạch khai thác tài nguyên nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định bố trí kế hoạch huy động nhà máy thủy điện Háng Đồng B phát điện đảm bảo tối ưu hiệu quả sử dụng nước, đồng thời tổ chức thực hiện và báo cáo UBND tỉnh Sơn La, Sở Công Thương tỉnh Sơn La, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La, UBND xã Tà Xùa, UBND xã Suối Tọ để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 21. Vận hành hồ chứa khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng hoặc khi xảy ra các sự cố tai biến môi trường.

1. Trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước trên lưu vực Suối Bé và Suối Sập, Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình cần tuân thủ quy định tại Điều 36, Điều 84 Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023.

2. Trong trường hợp xảy ra ô nhiễm nguồn nước hoặc khi xảy ra các sự cố tai biến môi trường nghiêm trọng khác trên lưu vực sông, Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình phải tuân thủ theo lệnh vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 34, khoản 3; Điều 36 và điểm b, Khoản 6 Điều 50 Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023.

3. Trong trường hợp dự báo hạn hán, thiếu nước hoặc khi xảy ra hạn hán, thiếu nước cho sinh hoạt, sản xuất ở hạ du phải phối hợp chặt chẽ với các địa phương và các tổ chức khai thác, sử dụng nước có liên quan thực hiện theo phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước, hạn ngạch khai thác tài nguyên nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 35, Điều 36 của Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023 và tại các Điều 40, Điều 42, Điều 44, Điều 45 của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước năm 2023.

Điều 22. Vận hành hồ chứa thủy điện cấp nước cho thủy lợi.

1. Khi hạ du công trình thủy điện Háng Đồng B có nhu cầu xả phục vụ cấp nước cho thủy lợi khác với quy định tại quy trình này thì cơ quan, tổ chức có nhu cầu phải báo cáo xin ý kiến bằng văn bản gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La xem xét, quyết định.

2. Giám đốc Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình có trách nhiệm tổ chức thực hiện điều tiết xả nước theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La; đồng thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị có liên quan biết, theo dõi. Trước khi xả nước theo chỉ đạo, Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình thông báo cho điều độ điện lực để phối hợp, bố trí kế hoạch huy động phát điện nhà máy thủy điện Háng Đồng B, bảo đảm tối ưu hiệu quả sử dụng nước.

3. Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình có trách nhiệm đảm bảo dòng chảy môi trường duy trì liên tục sau đập theo quy định tại Điều 10 Quy trình này và tuân thủ theo nội dung Giấy phép khai thác nước mặt do cơ quan có thẩm quyền cấp. Đồng thời phải phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, công ty vận hành công trình thủy lợi và các tổ chức khai thác, sử dụng nước ở hạ du công trình thủy điện Háng Đồng B để điều chỉnh chế độ vận hành phát điện, lưu lượng xả nước qua đập hoặc qua các hạng mục công trình khác cho phù hợp.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 23. Nguyên tắc chung về trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình.

1. Việc thực hiện vận hành hồ chứa thủy điện Háng Đồng B nếu trái với các quy định trong quy trình này, dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì Giám đốc Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Giám đốc Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình chịu trách nhiệm chủ động vận hành xử lý, đồng thời báo cáo ngay cho UBND tỉnh Sơn La; Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Sơn La; Sở Công Thương tỉnh Sơn La, UBND và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các xã Tà Xùa và Suối Tọ. Đồng thời thông báo cho các chủ đập hồ chứa thủy điện bậc thang phía hạ lưu nhà máy và thông báo trên hệ thống còi cảnh báo được lắp đặt ở khu vực hạ du để người dân chủ động, có phương án ứng phó cần thiết.

3. Tháng 4 hàng năm là thời kỳ tổng kiểm tra trước mùa lũ. Giám đốc Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình, và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc quy định, đồng thời báo cáo kết quả về UBND tỉnh Sơn La, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Sơn La, Sở Công Thương tỉnh Sơn La để theo dõi chỉ đạo.

4. Trường hợp có sự cố công trình và trang thiết bị, không thể sửa chữa xong trước ngày 15 tháng 6, Giám đốc Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình phải có biện pháp xử lý phù hợp kịp thời và báo cáo với UBND tỉnh Sơn La, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Sơn La, Sở Công Thương tỉnh Sơn La để theo dõi, chỉ đạo, đồng thời thông báo cho UBND và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các xã Tà Xùa, Suối Tọ, thông báo cho các chủ đập hồ chứa thủy điện bậc thang phía hạ lưu Nhà máy và thông báo trên hệ thống còi cảnh báo được lắp đặt ở khu vực hạ du để người dân chủ động, có phương án, ứng phó cần thiết.

Điều 24. Trách nhiệm của Giám đốc Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình.

1. Ban hành lệnh và thực hiện lệnh vận hành hồ chứa theo quy định trong Quy trình này và các quy định pháp luật liên quan.

2. Trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành công trình thủy điện Háng Đồng B được quy định như sau:

a) Thực hiện lệnh vận hành công trình thủy điện Háng Đồng B của Trưởng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Sơn La và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn

La theo quy định của Quy trình này.

b) Trường hợp xảy ra tình huống bất thường, không thực hiện được theo đúng lệnh vận hành, phải báo cáo ngay với người ra lệnh vận hành.

c) Trường hợp mất thông tin liên lạc hoặc không nhận được lệnh vận hành của người có thẩm quyền ra lệnh và các tình huống bất thường khác, được phép quyết định việc vận hành hồ theo đúng quy định của Quy trình này, đồng thời phải thực hiện ngay các biện pháp ứng phó phù hợp.

d) Thực hiện việc vận hành bảo đảm an toàn công trình theo quy định tại Điều 14 của Quy trình này. Khi vận hành đảm bảo an toàn công trình, phải báo cáo ngay UBND tỉnh Sơn La, Trưởng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Sơn La, Sở Công Thương tỉnh Sơn La, thông báo cho Chủ các công trình hồ chứa trên cùng bậc thang lưu vực Suối Bé, Suối Sập có liên quan và thông báo trên hệ thống cảnh báo được lắp đặt phía hạ du hồ chứa quy định tại khoản 17 Điều này để người dân biết, kịp thời phối hợp, có ứng xử cần thiết.

e) Căn cứ tình hình thực tế xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến để vận hành hồ chứa theo thời gian thực, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng tài nguyên nước, bảo đảm an toàn và cấp nước cho hạ du theo quy định tại điểm c khoản 8 Điều 38 Luật Tài nguyên nước 2023.

3. Khi vận hành mở cửa van đập tràn từ trạng thái đóng hoàn toàn, phải thông báo trước ít nhất 2 giờ đến Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Sơn La, UBND các xã Tà Xùa và Suối Tọ, Chủ các đập trên cùng bậc thang Suối Bé, Suối Sập có liên quan đồng thời phải thông báo trên hệ thống cảnh báo khu vực hạ du hồ chứa được quy định tại khoản 17 Điều này để người dân biết, chủ động phòng tránh thiệt hại có thể xảy ra.

4. Trường hợp xảy ra những tình huống bất thường hoặc có sự cố mà không thể vận hành hồ theo đúng quy định của Quy trình này, phải triển khai ngay các biện pháp ứng phó phù hợp, kịp thời; đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Sơn La, Ủy ban nhân dân các xã Tà Xùa và Suối Tọ, các chủ đập trên cùng bậc thang Suối Bé, Suối Sập có liên quan và thông báo trên hệ thống cảnh báo được lắp đặt phía hạ du hồ chứa quy định tại khoản 17 Điều này để người dân biết, kịp thời phối hợp, có ứng xử cần thiết.

5. Trước khi xả nước khẩn cấp để đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối phải triển khai ngay các biện pháp ứng phó phù hợp, kịp thời; đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Sơn La, Ủy ban nhân dân các xã Tà Xùa và Suối Tọ, các chủ đập trên cùng bậc thang Suối Bé và Suối Sập có liên quan và thông báo trên hệ thống cảnh báo được lắp đặt phía hạ du hồ chứa quy định tại khoản 17 Điều này để người dân biết, kịp thời phối hợp, có ứng xử cần thiết.

6. Khi xuất hiện các trường hợp bất thường quy định tại điểm c khoản 1 Điều 13 của Quy trình này phải báo cáo ngay Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La và Trưởng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Sơn La kèm theo phương án đề

xuất để xem xét, quyết định việc vận hành hồ chứa thủy điện Háng Đồng B.

7. Sau mùa lũ, lập báo cáo tổng kết gửi Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Sơn La, Cục Quản lý Tài nguyên nước, Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (NSMO) và Sở Công Thương tỉnh Sơn La về việc thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Háng Đồng B, đánh giá kết quả khai thác, tính hợp lý, những tồn tại và nêu những kiến nghị cần thiết.

8. Thành lập Ban chỉ huy phòng thủ dân sự công trình thủy điện Háng Đồng B để tổ chức thực hiện.

9. Giám sát quá trình khai thác sử dụng nước tại hồ chứa và khu vực hạ lưu công trình thủy điện Háng Đồng B chịu ảnh hưởng của việc vận hành hồ chứa.

10. Tổ chức ghi chép vào nhật ký vận hành các hoạt động liên quan đến vận hành công trình thủy điện Háng Đồng B.

11. Định kỳ 5 năm, phải rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Háng Đồng B gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La.

12. Tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa ngay sau khi có mưa, lũ lớn trên lưu vực hoặc động đất mạnh tại khu vực công trình.

13. Trước ngày 15 tháng 6 hàng năm phải lập Báo cáo kết quả đánh giá an toàn đập, hồ chứa gửi Sở Công Thương tỉnh Sơn La để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La để theo dõi, quản lý theo quy định.

14. Tổ chức kiểm định an toàn đập theo quy định, báo cáo kết quả về Sở Công Thương tỉnh Sơn La theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

15. Hàng năm, lập, rà soát, điều chỉnh, bổ sung và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo quy định tại Điều 22 của Luật Phòng chống thiên tai.

16. Lập, rà soát, điều chỉnh, bổ sung Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp trình cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

17. Lắp đặt, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, quản lý và vận hành hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập; truyền tín hiệu hình ảnh về Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Sơn La, Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự Quốc gia. Xây dựng, lắp đặt hệ thống giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của hồ chứa thủy điện Háng Đồng B theo quy định.

18. Chủ trì, phối hợp với Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Sơn La, các xã liên quan: Khảo sát, lập phương án và thực hiện lắp đặt hệ thống cảnh báo điều tiết lũ và phát điện phía hạ du công trình thủy điện Háng Đồng B để thông báo đến người dân trong quá trình vận hành; phương thức, hình thức cảnh báo qua hệ thống cảnh báo phải được quy định cụ thể trong Quy chế phối hợp.

19. Phối hợp với các chủ công trình thủy điện, thủy lợi có liên quan trên lưu vực Suối Bé, Suối Sập để xây dựng quy chế phối hợp vận hành.

20. Chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho công trình, cụ thể:

a) Tổ chức quan trắc, thu thập, theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến khí tượng thủy văn; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo, cung cấp số liệu, thông tin, báo cáo cho các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định tại Điều 7 của Quy trình này.

b) Tổ chức kiểm tra thường xuyên về tình trạng công trình, thiết bị, tình hình sạt lở vùng hồ và có các biện pháp khắc phục kịp thời các hư hỏng để bảo đảm tình trạng, độ tin cậy làm việc bình thường, an toàn của công trình và thiết bị.

c) Tổ chức, huy động lực lượng trực, sẵn sàng triển khai công tác khi cần thiết.

21. Tổ chức việc kiểm tra, đánh giá theo định kỳ toàn bộ thiết bị, công trình và nhân sự, lập kế hoạch xả và tích nước hồ chứa, cụ thể đề cập đến các vấn đề sau:

a) Tình trạng làm việc của các công trình thủy công và hồ chứa.

b) Công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chính, phụ và công trình liên quan đến công tác vận hành hồ chứa.

c) Các thiết bị, bộ phận công trình liên quan tới đảm bảo vận hành an toàn của các tổ máy phát điện.

d) Lập phương án đảm bảo cung cấp điện (kể cả nguồn điện dự phòng) cho các hạng mục quan trọng của Nhà máy và phương án, phương tiện thông tin liên lạc.

đ) Các nguồn vật liệu dự phòng, phương án huy động nhân lực, các thiết bị và phương tiện vận chuyển, các thiết bị và phương tiện cần thiết cho xử lý sự cố.

e) Các dụng cụ cứu sinh, dụng cụ bơi.

f) Công tác quan trắc, dự báo, tính toán về khí tượng thủy văn; các tài liệu và phương tiện cần thiết cho tính toán điều tiết hồ chứa.

g) Diễn tập và kiểm tra quy trình, kỹ thuật xả lũ như tính toán, đóng mở cửa van, thông báo thử cho các chức danh có liên quan.

h) Hàng năm, phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan của tỉnh Sơn La để thông báo và tuyên truyền đến nhân dân vùng hạ du những thông tin và điều lệnh về công tác phòng, chống thiên tai của hồ chứa thủy điện Háng Đồng B, đặc biệt là với nhân dân sinh sống gần hạ lưu công trình.

22. Sau mỗi trận lũ và sau cả mùa lũ, phải tiến hành ngay các công tác sau:

a) Kiểm tra tình trạng ổn định, an toàn công trình, thiết bị bao gồm cả ảnh hưởng xói lở ở hạ lưu đập tràn.

b) Lập báo cáo diễn biến lũ.

c) Sửa chữa những hư hỏng nguy hiểm đe dọa đến sự ổn định, an toàn công trình và thiết bị (nếu có).

d) Khi hạ du hồ chứa thủy điện Háng Đồng B xảy ra thiệt hại do ngập lụt gây ra, phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương của tỉnh Sơn La kiểm tra, đánh giá thiệt hại, xác định nguyên nhân gây thiệt hại và có các biện pháp khắc phục trong trường hợp thuộc trách nhiệm của Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình.

đ) Báo cáo Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, Sở Công Thương tỉnh Sơn La, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Sơn La kết quả thực hiện những công tác trên;

23. Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương kịp thời xử lý, giải quyết và bồi thường thiệt hại trong quá trình vận hành hồ chứa thủy điện Háng Đồng B (nếu có).

24. Thông báo kịp thời các thông tin về vận hành, điều tiết về hệ thống thông tin giám sát việc vận hành hồ của Cục Quản lý Tài nguyên nước và Cục Điện lực theo yêu cầu đồng thời thông báo cho Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và website <http://thuydienvietnam.vn> theo yêu cầu.

25. Thực hiện lắp đặt camera, thiết bị quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của hồ chứa.

Điều 25. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Sơn La

1. Trưởng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Sơn La:

a) Tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống mưa, lũ và xử lý các tình huống khẩn cấp ảnh hưởng đến an toàn thượng lưu, hạ du công trình vượt quá khả năng xử lý của địa phương và đơn vị quản lý công trình khi có yêu cầu.

b) Quyết định các phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành hồ thủy điện Háng Đồng B theo thẩm quyền quy định tại Điều 19 của Quy trình này. Trường hợp trong mùa kiệt xảy ra lũ, lụt vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều 19, phải báo cáo cấp có thẩm quyền, đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La để chỉ đạo, xử lý.

c) Báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự Quốc gia trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương.

d) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện lệnh vận hành hồ; chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du khi hồ xả nước.

đ) Khi nhận được báo cáo việc vận hành đóng, mở cửa van hồ chứa thủy điện Háng Đồng B, phải đồng thời triển khai ngay các công tác sau:

- Chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư thuộc địa bàn tỉnh Sơn La ở vùng hạ du lưu vực

khi hồ Háng Đồng B xả nước.

- Thông báo và chỉ đạo các địa phương, tổ chức, đơn vị liên quan trong địa bàn tỉnh Sơn La triển khai ngay các biện pháp đối phó phù hợp nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do việc điều tiết lũ của công trình gây ra.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tỉnh Sơn La.

e) Chỉ đạo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự các xã trên địa bàn có khả năng bị lũ lụt do vận hành hồ thủy điện Háng Đồng B và các tổ chức liên quan phối hợp với Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình trong công tác phòng, chống thiên tai và vận hành công trình thủy điện Háng Đồng B.

g) Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La trong trường hợp phát hiện những vi phạm các quy định trong Quy trình này.

h) Phối hợp với Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình xác định vị trí đề lắp đặt hệ thống cảnh báo xả lũ và phát điện phía hạ du phục vụ vận hành công trình thủy điện Háng Đồng B.

2. Trách nhiệm Trưởng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự các xã Tà Xùa, Suối Tọ và các xã thuộc phạm vi bị ảnh hưởng bởi việc xả lũ của hồ chứa thủy điện Háng Đồng B

a) Phối hợp với Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình trong công tác phòng, chống lụt, bão và vận hành công trình thủy điện Háng Đồng B trong mùa lũ và tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các tình huống bất thường có ảnh hưởng đến an toàn thượng và hạ du công trình.

b) Khi nhận được thông báo lệnh vận hành hồ chứa từ Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Sơn La, Trưởng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự các xã Tà Xùa và Suối Tọ phải thông báo ngay đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ở hạ du bị ảnh hưởng, đồng thời chỉ đạo triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thiệt hại do lũ lụt. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thông báo để nhân dân biết và triển khai các biện pháp ứng phó.

Điều 26. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Công thương

1. Kiểm tra, giám sát Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình thực hiện các quy định trong Quy trình này.

2. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La khi phát hiện những vi phạm các quy định trong Quy trình này.

3. Kịp thời kiến nghị xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung quy trình vận hành này cho phù hợp thực tế.

Điều 27. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La

1. Chỉ đạo các cơ quan liên quan trong địa bàn tỉnh phối hợp với Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình thực hiện đúng các quy định trong Quy trình này. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền hình, truyền thanh ở địa phương

để các cơ quan và nhân dân bị ảnh hưởng bởi hồ chứa thủy điện Háng Đồng B hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt.

2. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; chỉ đạo việc đảm bảo an toàn, quyết định biện pháp xử lý các sự cố khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước thuộc phạm vi quản lý; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương.

3. Quyết định việc vận hành hồ chứa thủy điện Háng Đồng B theo thẩm quyền trong trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 13 của Quy trình này; đồng thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại.

4. Báo cáo Bộ Công Thương đồng thời báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia để chỉ đạo chống lũ cho hạ du trước khi hồ xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối.

5. Xử lý theo thẩm quyền khi phát hiện những vi phạm các quy định trong Quy trình này.

6. Kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy trình vận hành này cho phù hợp thực tế.

Điều 28. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã Tà Xùa và Suối Tọ

1. Phối hợp với đơn vị quản lý, khai thác hồ chứa thủy điện Háng Đồng B thực hiện quy định này.

2. Ngăn chặn, xử lý và thông báo cho đơn vị quản lý, khai thác hồ chứa thủy điện Háng Đồng B những hành vi xâm hại đến công trình.

3. Thông báo việc vận hành xả lũ của nhà máy thủy điện Háng Đồng B đến nhân dân trong vùng hạ du nhằm đảm bảo an toàn cho người và các tài sản.

4. Huy động vật tư, nhân lực, phương tiện phối hợp với đơn vị quản lý, khai thác hồ chứa thủy điện Háng Đồng B phòng chống lụt bão, bảo vệ công trình và xử lý sự cố.

5. Tuyên truyền, vận động nhân dân địa phương thực hiện đúng các quy định trong quy trình và tham gia phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn đảm bảo an toàn cho công trình.

6. Phối hợp với Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình xác định vị trí để lắp đặt hệ thống cảnh báo phía hạ du công trình thủy điện Háng Đồng B.

Điều 29. Chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành công trình thủy điện Háng Đồng B.

1. Trong trường hợp chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành công trình thủy điện Háng Đồng B từ Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình sang một đơn vị khác, các quy định về thẩm quyền và trách nhiệm của Công ty và Giám đốc Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình trong Quy trình này sẽ được quy định cho đơn vị và thủ trưởng đơn vị được chuyển giao.

2. Tất cả các văn bản, hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến việc chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành công trình thủy điện Háng Đồng B đều phải giao nộp 01 bộ cho Sở Công Thương để thống nhất theo dõi, chỉ đạo.

3. Chậm nhất không quá 02 (hai) tháng kể từ ngày đơn vị mới nhận chuyển giao khai thác, vận hành công trình thủy điện Háng Đồng B từ Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình phải tiến hành sửa đổi, điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Háng Đồng B sang đối tượng là đơn vị, công ty mới tiếp nhận khai thác, vận hành.

Điều 30. Sửa đổi, bổ sung Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Háng Đồng B

1. Trong quá trình thực hiện Quy trình này, nếu có nội dung chưa hợp lý cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình, thủ trưởng các đơn vị có liên quan phải kiến nghị kịp thời bằng văn bản gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La nhằm đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du.

2. Định kỳ 05 năm hoặc khi quy trình vận hành hồ chứa không còn phù hợp, Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa, trình Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định hồ sơ điều chỉnh Quy trình này và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt./.

Chương VI
CÁC PHỤ LỤC
Phụ lục 1: Thông số kỹ thuật chính của công trình

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
I	Tọa độ địa lý		
1	Vị trí đập chính		
-	Kinh độ Đông		104 ⁰ 33'55"
-	Vĩ độ Bắc		21 ⁰ 19'12"
2	Vị trí đập gom nước		
-	Kinh độ Đông		104 ⁰ 34'28"
-	Vĩ độ Bắc		21 ⁰ 18'59"
3	Vị trí nhà máy		
-	Kinh độ Đông		104 ⁰ 33'10"
-	Vĩ độ Bắc		21 ⁰ 17'11"
II	Cấp công trình		I
III	Đặc trưng lưu vực		
1	Tổng diện tích lưu vực F_{lv}	km ²	120,5
	- Lưu vực đập chính	km ²	115,3
	- Lưu vực đập gom nước	km ²	5,2
2	Lượng mưa trung bình nhiều năm X_0	mm	2210
3	Lưu lượng bình quân năm Q_0		
-	Tuyến đập chính	m ³ /s	5,64
-	Tuyến gom nước	m ³ /s	0,25
4	Lượng dòng chảy năm W_0		
-	Tuyến đập chính	10 ⁶ m ³	177,23
-	Tuyến gom nước	10 ⁶ m ³	7,98
5	Lưu lượng lũ ứng với tần suất $P = 0,1\%$		
-	Tuyến đập chính	m ³ /s	1290
-	Tuyến đập gom nước	m ³ /s	145
-	Tuyến nhà máy	m ³ /s	1400
6	Lưu lượng lũ ứng với tần suất $P = 0,5\%$		
-	Tuyến đập chính	m ³ /s	935
-	Tuyến đập gom nước	m ³ /s	101,8
-	Tuyến nhà máy	m ³ /s	1015
IV	Thông số hồ chứa		
1	Đập chính		

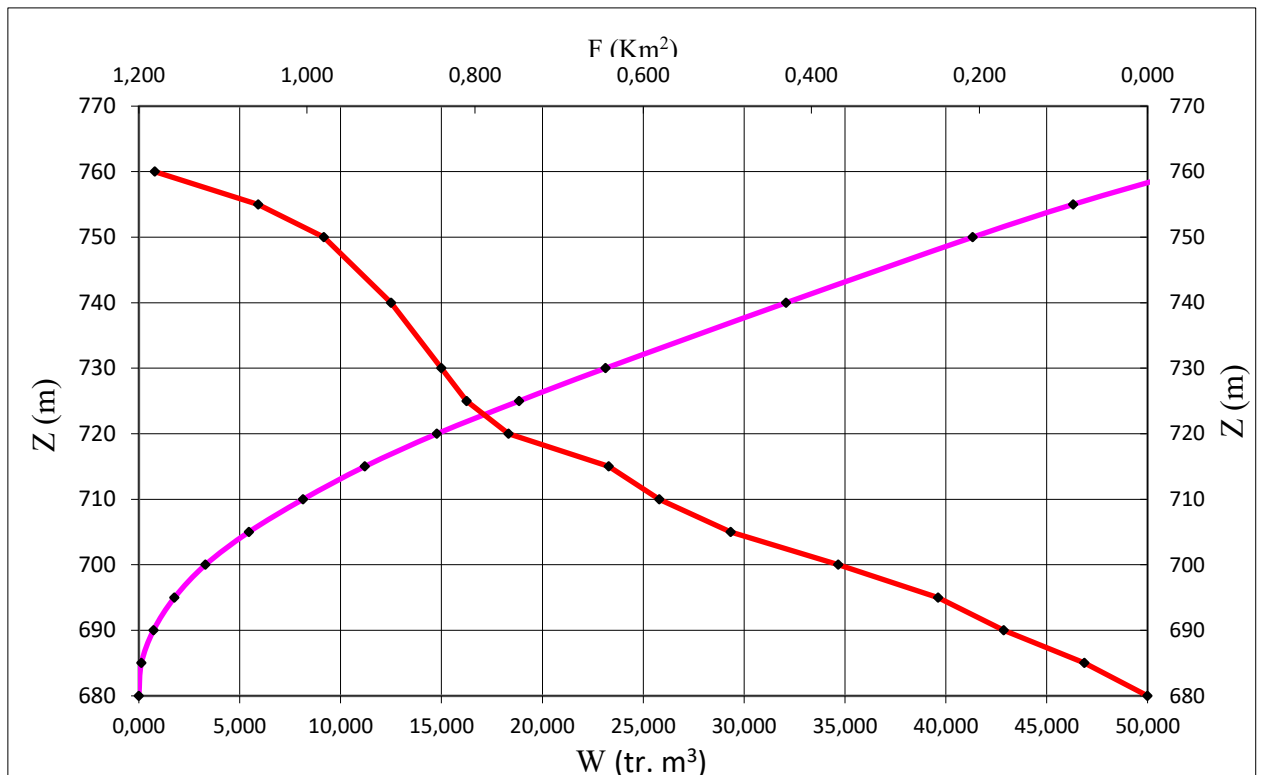
TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
-	Mực nước dâng bình thường	m	750,00
-	Mực nước chết	m	720,00
-	Dung tích toàn bộ	10^6 m^3	41,332
-	Dung tích hữu ích	10^6 m^3	26,554
-	Dung tích chết	10^6 m^3	14,778
2	<i>Đập gom nước</i>		
-	Mực nước dâng bình thường	m	883,25
-	Mực nước chết	m	883,25
V	Thông số thủy năng		
1	Lưu lượng lớn nhất qua Tuabin $Q_{\max}$	m^3/s	18,89
2	Cột nước lớn nhất $H_{\max}$	m	187,56
3	Cột nước nhỏ nhất $H_{\min}$	m	150,62
4	Cột nước tính toán H_{tt}	m	170,00
5	Công suất lắp máy N_{lm}	MW	28,00
6	Công suất đảm bảo N_{db}	MW	5,46
7	Số tổ máy	tổ	02
VI	Các thông số chính của công trình		
1	<i>Đập dâng bờ phải</i>		
-	Loại đập dâng		BTTL
-	Cao trình đỉnh đập dâng	m	753,20
-	Chiều dài đập dâng	m	201
-	Chiều cao đập lớn nhất	m	79,20
-	Chiều rộng đỉnh đập	m	6,00
2	<i>Đập dâng bờ trái</i>		
-	Loại đập dâng		BTTL
-	Cao trình đỉnh đập dâng	m	753,20
-	Chiều dài đập dâng	m	70
-	Chiều cao đập lớn nhất	m	45,90
-	Chiều rộng đỉnh đập	m	6,00
3	<i>Đập tràn</i>		
-	Loại đập tràn		Tràn cửa van
-	Hình thức tiêu năng		Mũi phóng
-	Kết cấu đập tràn: Đập bê tông trọng lực		
-	Cao trình ngưỡng đập tràn	m	740,50
-	Bề rộng tràn nước, nxb	m	2x9,00
-	Cao trình mũi phun	m	715,00
-	Chiều cao đập lớn nhất	m	61,99

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
-	Lưu lượng xả lũ thiết kế $P = 0,5\%$	m^3/s	935,00
-	Mức nước lũ thiết kế $P = 0,5\%$	m	750,00
-	Lưu lượng xả lũ kiểm tra $P = 0,1\%$	m^3/s	1290,00
-	Mức nước lũ kiểm tra $P = 0,1\%$	m	752,10
4	<i>Đập và kênh gom nước</i>		
-	Loại đập		Đập BTTL
-	Cao trình ngưỡng đập tràn	m	883,25
-	Chiều rộng tràn xả lũ	m	8,5
-	Chiều cao đập lớn nhất	m	7,6
-	Chiều dài tuyến kênh gom nước	m	482
-	Kích thước kênh dẫn nước BxH	m	0,60x0,75
5	<i>Tuyến năng lượng</i>		
5.1	<i>Cửa nhận nước (trước hầm dẫn nước)</i>		
-	Kích thước cửa vào, BxH	m	6,0x5,6
-	Kích thước thông thủy, bxx	m	3,6x3,6
-	Cao trình ngưỡng	m	714,00
-	Lưu lượng thiết kế	m^3/s	18,89
5.2	<i>Hầm dẫn nước</i>		
-	Chiều dài hầm	m	4977,78
-	Kích thước thông thủy đoạn hầm có vỏ, bxx	mxm	3,6x3,6
-	Kích thước thông thủy đoạn hầm không vỏ, bxx	mxm	4,3x4,25
-	Độ dốc hầm	%	$0 \div 2,15$
5.3	<i>Tháp điều áp</i>		
-	Cao trình đỉnh tháp	m	764,00
-	Cao trình đáy tháp	m	710,00
-	Cao trình tim hầm tại vị trí tháp điều áp	m	684,55
-	Chiều cao tháp	m	54,00
-	Đường kính tháp	m	8,00
-	Chiều cao đoạn giếng nổi	m	23,83
-	Đường kính đoạn giếng nổi	m	3,00
-	Mức nước dâng lớn nhất trong tháp	m	763,40
-	Mức nước dâng thấp nhất trong tháp	m	710,70
5.4	<i>Đường ống áp lực</i>		
-	Chiều dài	m	309,30
-	Đường kính trong của ống	m	2,5
-	Chiều dày thành ống	mm	($20 \div 24$)

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
-	Số lượng ống	ống	01
-	Cao độ đầu ống	m	681,00
-	Cao độ cuối ống	m	557,18
5.5	<i>Hầm phụ số 1</i>		
-	Chiều dài hầm	m	70,00
-	Kích thước thông thủy, bxxh	mxm	3,0x3,0
-	Cao trình cửa vào	m	715,00
-	Độ dốc hầm	%	5,8
5.6	<i>Hầm phụ số 2</i>		
-	Chiều dài hầm	m	175,00
-	Kích thước thông thủy, bxxh	mxm	3,0x3,0
-	Cao trình cửa vào	m	698,50
-	Độ dốc hầm	%	0,2
6	<i>Nhà máy thủy điện</i>		
-	Cao trình lắp máy	m	559,00
-	Cao trình sàn lắp ráp	m	575,00
-	Mực nước hạ lưu lớn nhất	m	573,66
-	Mực nước hạ lưu nhỏ nhất	m	562,02
-	Kích thước mặt bằng nhà máy	m	23,66x43,50
-	Loại tuabin		Francis trục ngang
7	<i>Kênh xả hạ lưu</i>		
-	Chiều dài kênh	m	22,55
-	Chiều rộng đáy kênh	m	25,1÷13,60
-	Cao độ đáy đầu kênh	m	552,18
-	Cao độ đáy cuối kênh	m	560,00
8	<i>Trạm phân phối 110kV</i>		
-	Cao độ nền trạm	m	574,80
-	Kích thước trạm ngoài trời	m	17,5x30,0
9	<i>Đường dây truyền tải 110kV (mạch đơn)</i>	km	6,3

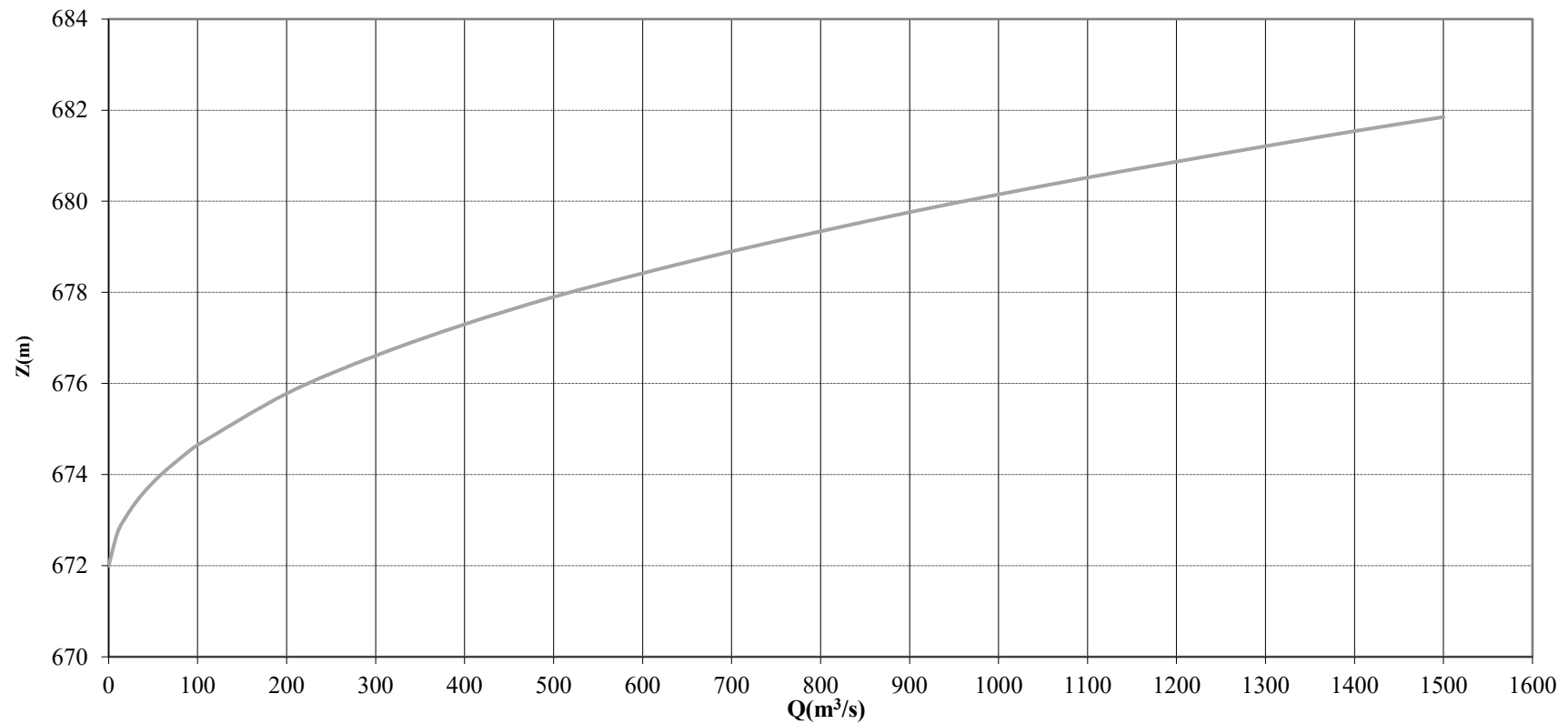
Phụ lục 2: Số liệu và biểu đồ quan hệ hồ chứa Z~F~W

Z (m)	680.00	685	690	695	700	705	710	715
F (km²)	0.000	0.075	0.171	0.249	0.368	0.496	0.581	0.641
W (10⁶m³)	0.000	0.125	0.724	1.767	3.300	5.452	8.141	11.196
Z (m)	720	725	730	740	750	755	760	
F (km²)	0.794	0.834	0.877	0.915	0.934	1.058	1.181	
W (10⁶m³)	14.778	18.849	23.128	32.087	41.332	46.308	51.901	



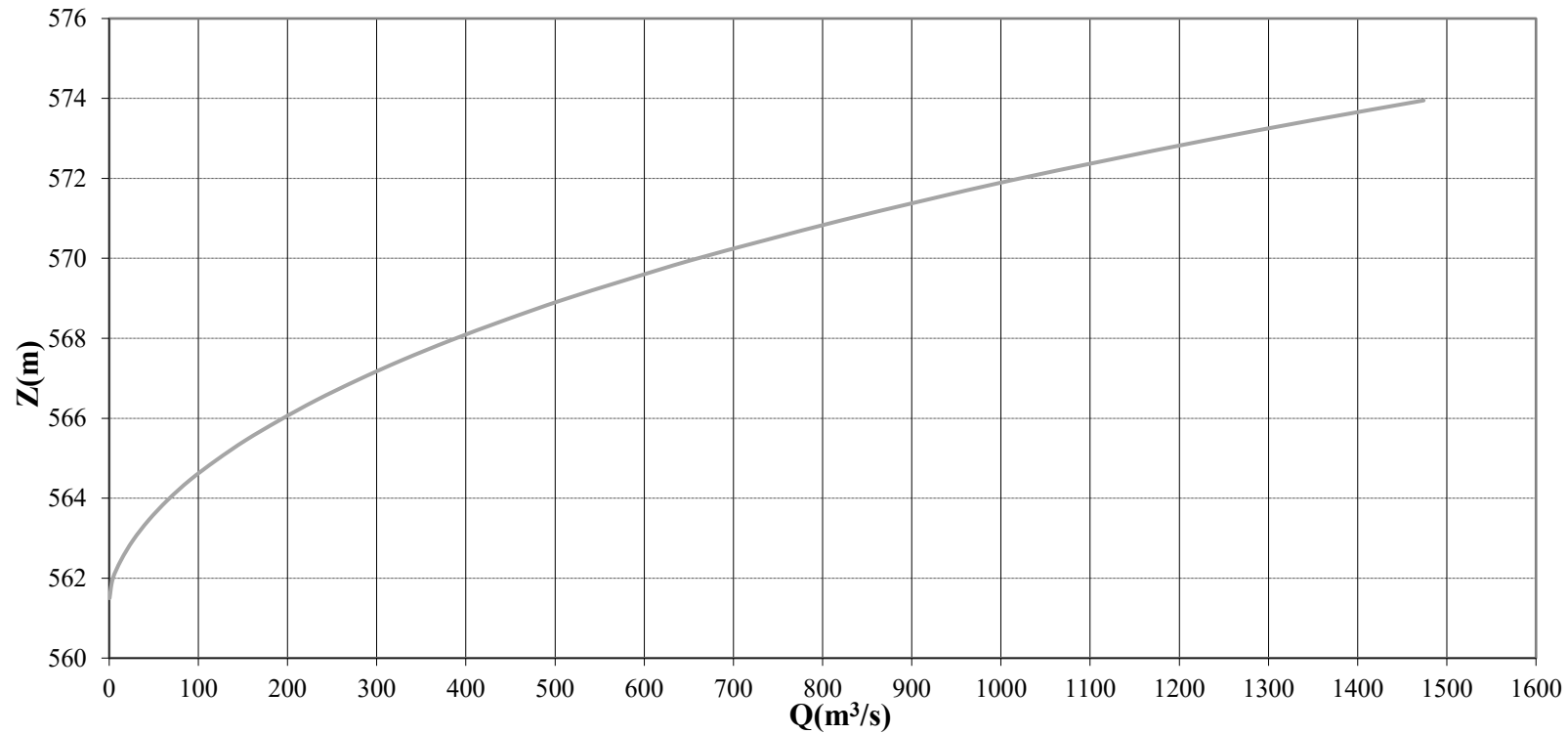
Phụ lục 3: Số liệu và biểu đồ quan hệ lưu lượng – mực nước hạ lưu đập

Z (m)	672	672.7	673.1	673.4	673.6	673.8	674	674.2	674.4	674.5	674.7	675.78	676.61
Q(m³/s)	0	10	20	30	40	50	60	70	80	90	100	200	300
Z (m)	677.3	677.9	678.4	678.9	679.3	679.8	680.2	680.5	680.9	681.2	681.5	681.85	
Q(m³/s)	400	500	600	700	800	900	1000	1100	1200	1300	1400	1500	



Phụ lục 4: Số liệu và biểu đồ quan hệ lưu lượng – mực nước hạ lưu nhà máy thủy điện Háng Đồng B

Z (m)	561.5	561.5	562	562.5	563	563.5	564	564.45	564.95	565.45	565.95	566.45	566.95	567.45
Q(m³/s)	0	0.41	3.94	13.27	26.8	44.22	65.37	90.3	120	153	191	232	278	328
Z (m)	568	568.5	569	569.5	570	570.5	571	571.45	571.95	572.45	572.95	573.45	573.95	
Q(m³/s)	383	443	507	578	652	735	821	914	1011	1118	1229	1348	1474	



Phụ lục 5**Quan hệ lưu lượng xả theo trình tự và độ mở cửa van đập tràn công trình tại MNDBT 750,0 m**

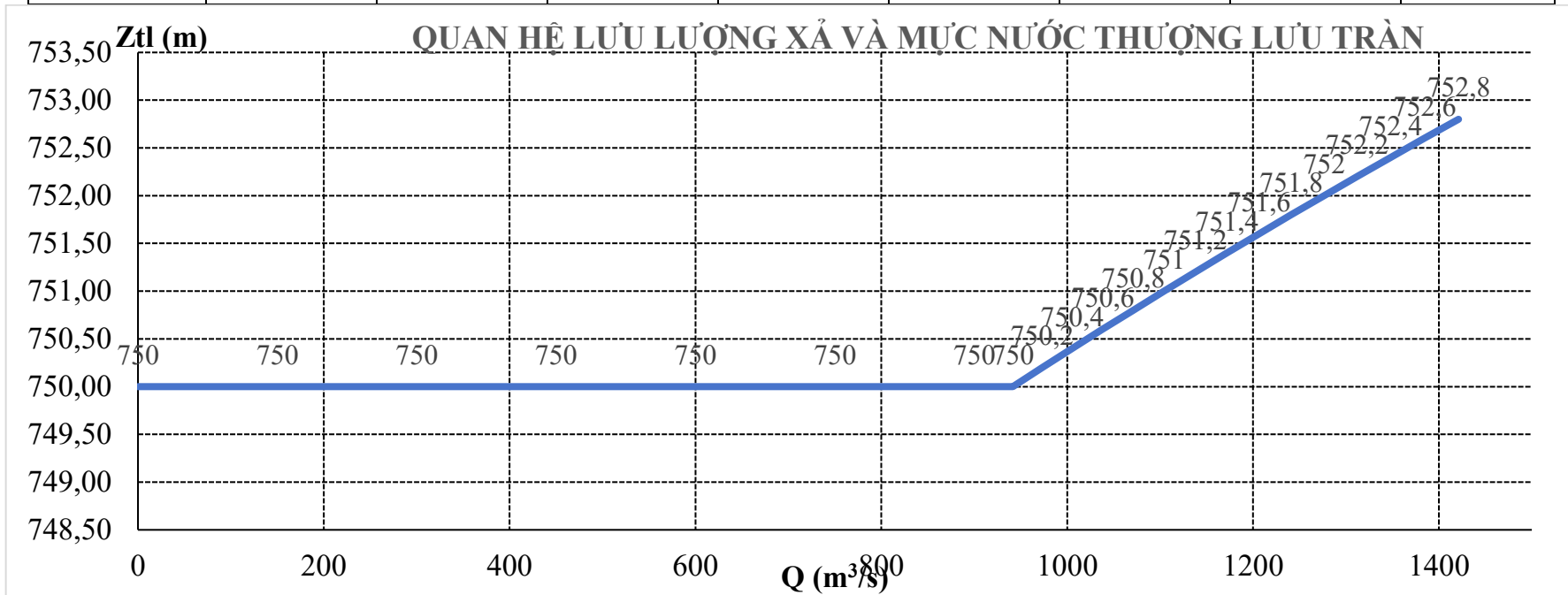
Độ mở (m)	Trình tự mở cửa van/lưu lượng xả (m³/s)	
	Cửa số I	Cửa số II
1,0	1/101,66	1/101,66
2,0	2/189,45	2/189,45
3,0	3/267,57	3/267,57
4,0	4/337,57	4/337,57
5,0	5/390,25	5/390,25
6,0	6/426,87	6/426,87
7,5	7/444,51	7/444,51
MHT	8/470,75	8/470,75

Phụ lục 6: Khả năng xả công trình thủy điện Háng Đồng B – theo độ mở cửa van

Ztl (m)	750	750	750	750	750	750	750
Q (m³/s)	203,32	378,9	535,14	675,14	780,5	853,74	898,02
Độ mở a (m)	1	2	3	4	5	6	7,5

KHẢ NĂNG XẢ CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN HÁNG ĐỒNG B – KHI CỬA VAN MỞ HOÀN TOÀN

Ztl (m)	750	750.2	750.4	750.6	750.8	751	751.2	751.4
Q (m³/s)	941.49	973.22	1005.37	1037.95	1070.95	1104.3	1137.9	1171.9
Ztl (m)	751.6	751.8	752	752.2	752.4	752.6	752.8	
Q (m³/s)	1206.31	1241.11	1276.32	1311.93	1347.93	1384.34	1421.14	



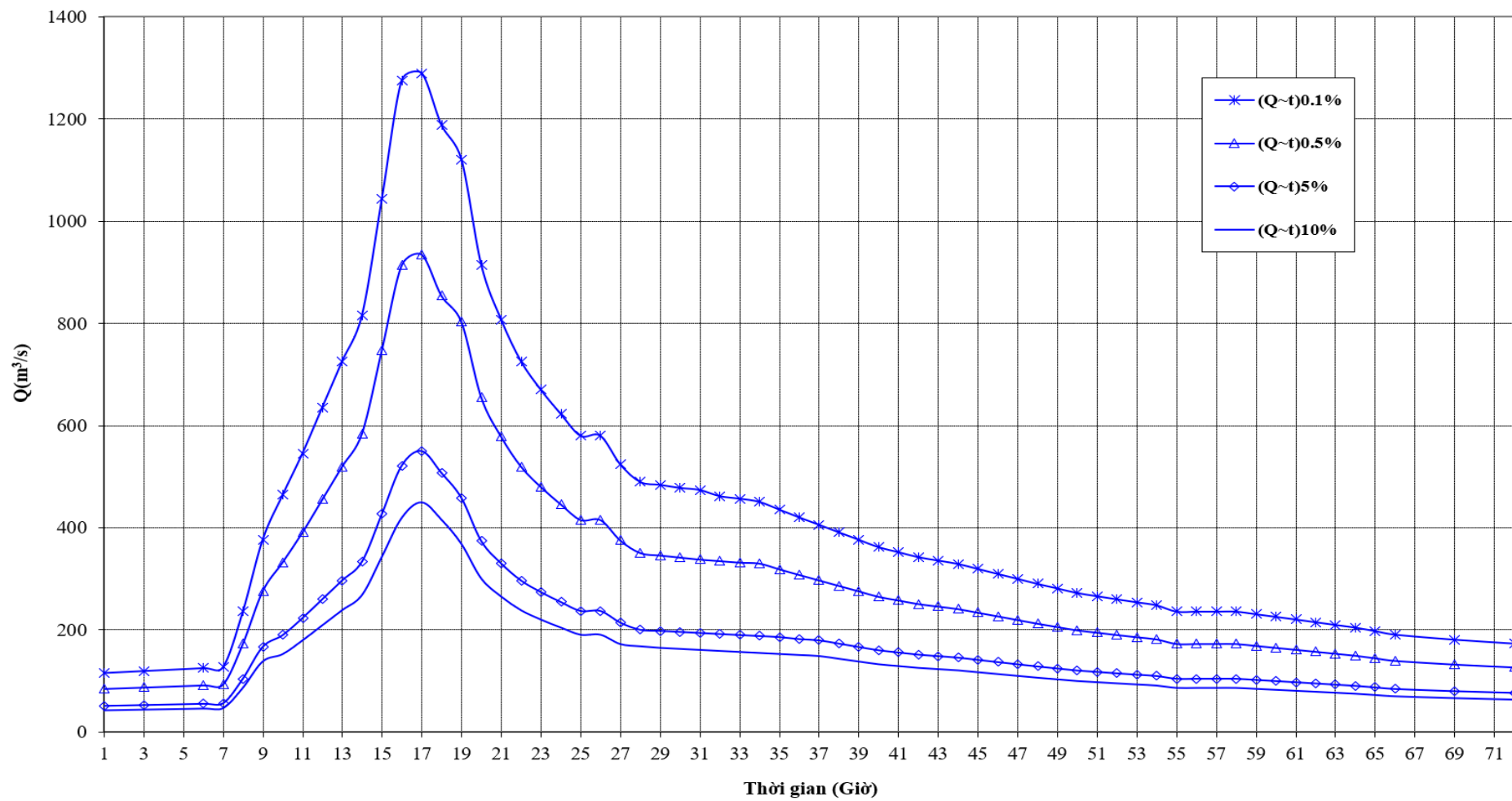
Phụ lục 7: Quá trình lũ thiết kế tuyến Háng Đồng B

Thời gian	$Q_{\max p}$ (m ³ /s)						
(giờ)	0,10%	0,20%	0,50%	1%	1,5%	5%	10%
1	116	104	85	74	70	51	43
3	120	107	88	77	73	53	44
6	125	113	92	80	76	55	46
7	127	114	93	82	77	56	47
8	236	212	173	151	143	104	87
9	377	339	276	242	229	167	138
10	464	414	332	288	271	190	153
11	546	487	391	339	319	223	179
12	636	567	455	395	372	260	209
13	726	648	520	451	424	297	239
14	816	728	585	506	477	334	268
15	1044	931	748	648	610	427	343
16	1276	1138	914	792	746	522	420
17	1290	1155	935	815	770	550	450
18	1188	1038	854	751	711	507	416
19	1121	1000	803	696	655	458	369
20	915	816	656	568	535	374	301

21	808	721	579	501	472	330	266
22	726	648	520	451	424	297	239
23	670	598	480	416	392	274	220
24	623	556	446	387	364	255	205
25	580	517	415	360	339	237	191
26	580	517	415	360	339	237	191
27	524	468	375	325	306	214	172
28	490	437	351	304	286	200	168
29	484	434	346	300	283	198	165
30	478	428	342	295	280	196	163
31	474	425	338	290	274	194	161
32	462	412	335	286	268	192	159
33	457	408	332	282	265	190	157
34	451	405	330	278	262	188	155
35	436	391	319	274	260	186	153
36	420	378	308	270	256	182	151
37	406	365	297	261	247	180	149
38	391	351	287	251	238	173	144
39	377	338	276	242	229	167	138
40	362	325	265	232	220	160	133
41	352	316	258	226	214	156	129
42	343	308	251	220	208	152	126
43	336	302	246	216	204	149	123
44	329	296	241	211	200	146	121
45	319	287	234	205	194	141	117

46	310	278	227	199	188	137	114
47	300	269	220	193	182	133	110
48	290	261	213	186	177	128	107
49	281	253	206	181	171	124	103
50	272	245	199	175	166	120	100
51	266	239	195	171	162	118	98
52	260	234	190	167	158	115	95
53	254	228	186	163	155	112	93
54	248	223	182	159	151	110	91
55	236	212	173	151	143	104	87
56	236	212	173	151	143	104	87
57	236	212	173	151	143	104	87
58	236	212	173	151	143	104	87
59	231	207	169	148	140	102	85
60	226	203	165	145	137	100	83
61	220	198	162	142	134	98	81
62	215	193	158	138	131	95	79
63	210	189	154	135	128	93	77
64	205	184	150	131	124	91	75
65	198	178	145	127	120	87	73
66	191	172	140	123	116	84	70
69	181	163	133	116	110	80	66
72	173	156	127	111	105	77	64

**QUÁ TRÌNH LŨ THIẾT KẾ TUYẾN ĐẬP THỦY ĐIỆN HÁNG ĐỒNG B THEO MÔ HÌNH LŨ NĂM 1975
TRẠM PHIẾNG HIỀNG**



Phụ lục 8: Điều phối hồ chứa thủy điện Háng Đồng B

Tọa độ đường điều phối hồ chứa thủy điện Háng Đồng B

[illegible]

